TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-PT
Ngày: 19 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phượng**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Trinh**

Ông **Nguyễn Văn Hải**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Thư -** Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Trung Nam -** Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số: 24/2018/TLPT-HS ngày 06/02/2018 đối với các bị cáo Huỳnh L, Đặng Hữu N và Nguyễn Hoàng D do có kháng cáo của các bị cáo L và N và có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2017/HSST, ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Huỳnh L (N1), sinh năm: 1976 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: 160/49/4^{B} đường G, phường C, quận Q, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa *(học vấn)*: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Phước S *(chết)* và bà Lê Thị M, sinh năm: 1954 *(sống);* vợ: Đặng Thị N2, sinh năm: 1976; có 03 người con *(lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013)*.

Tiền án và tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2/ Đặng Hữu N, sinh năm: 1993 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: A153/2 khu phố 2, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 54 đường I, phường T2, quận Q, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa *(học vấn)*: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu K, sinh năm 1960 *(sống)* và bà Ngô Thị N3, sinh năm: 1959 *(sống)*; có 01 người chị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án và tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3/ Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1987 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: 156/55^{A} đường G, phường C, quận Q, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa *(học vấn)*: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thu T *(tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai không nhớ tuổi và năm sinh của cha mẹ)*; có 01 người anh; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án và tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh L: Luật sư **Mai Công Nhuận** – Văn phòng luật sư Bình Nguyên thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 29/12/2016, lực lượng Công an phường C bắt quả tang Huỳnh L, Nguyễn Hoàng D, Phương Ngọc T1 và Lâm Thị Kiều D1 đang đánh bài binh xập xám, ăn thua bằng tiền, tại chòi lá đối diện nhà số 152/62 đường G, phường C, quận Q, thành phố Cần Thơ.

Tang vật thu giữ, gồm:

- 02 bộ bài tây 52 lá;

- Thu của L: tiền Việt Nam 5.150.000 đồng; 01 tờ phơi cá độ bóng đá ngày 29/12/2016; 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng có gắn sim số 0939 351 467;

- Thu của D: tiền Việt Nam 2.300.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo màu trắng; 01 xe mô tô Wave biển số 65X1-2170;

- Thu của T1: tiền Việt Nam 105.000 đồng; 01 điện thoại di động Wing màu trắng; 01 xe mô tô Wave biển số 65B1-072.68;

- Thu của Lâm Thị Kiều D1: tiền Việt Nam 730.000 đồng.

Kết quả thống kê tiền cá độ bóng đá trong tờ phơi thu giữ của Huỳnh L như sau:

- Ngày 27/12/2016 L nhận cá cược với Đặng Hữu N trận U21 Yokohama – U21 Thái Lan, số tiền 15.000.000 đồng. sau đó L chuyển cho D 14.000.000 đồng, giữ lại 1.000.000 đồng để tính thắng thua với N, trong trận này N thua, L và D thắng. Số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định như sau: N 15.000.000 đồng;

L 27.200.000 đồng (trong đó tiền nhận đặt cược 15.000.000 đồng, tiền thắng cược L chuyển cho D 11.200.000 đồng, tiền thắng cược L giữ lại 1.000.000 đồng); D 25.200.000 đồng (trong đó tiền nhận đặt cược 14.000.000 đồng, tiền thắng cược 11.200.000 đồng).

- Ngày 27/12/2016 L nhận cá cược với Nguyễn Hoàng L1 trận U21 Yokohama – U21 Thái Lan, số tiền 2.000.000 đồng, trong trận này L1 thua, L thắng. Số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định như sau: L1 2.000.000 đồng; L 4.000.000 đồng (trong đó tiền nhận đặt cược 2.000.000 đồng, tiền thắng cược 2.000.000 đồng).

- Ngày 28/12/2016 L nhận cá cược với Đặng Hữu N trận Liverpool – Stoke City, số tiền là 27.000.000 đồng, sau đó L chuyển cho D, trong trận này N thắng, D thua. Số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định như sau: N 51.300.000 đồng (trong đó tiền đặt cược 27.000.000 đồng, tiền thắng cược 24.300.000 đồng); D 27.000.000 đồng (tiền nhận đặt cược); L 51.300.000 đồng (trong đó tiền đặt cược của N rồi chuyển cho D 27.000.000 đồng, tiền N thắng cược 24.300.000 đồng).

Kết quả thống kê tiền cá độ bóng đá từ tin nhắn của điện thoại di động thu giữ của Huỳnh L như sau:

Tiền cá cược giữa L và D, trận Southampton – Tottenham diễn ra rạng sáng ngày 29/12/2016, trong trận này D thắng, L thua. Số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định như sau: D 3.800.000 đồng (trong đó tiền nhận đặt cược là 2.000.000 đồng, tiền thắng cược là 1.800.000 đồng); L 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Nguyễn Hoàng L1 khai nhận có tham gia cá cược với L trong trận U21 Yokohama – U21 Thái Lan, số tiền là 2.000.000 đồng và gửi cho N số tiền 2.000.000 đồng cá cược trận Liverpool – Stoke City.

Đối với hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền của Huỳnh L, Nguyễn Hoàng D, Phương Ngọc T1, Lâm Thị Kiều D1 và hành vi cá cược bóng đá ăn thua bằng tiền của Nguyễn Hoàng L1, Cơ quan điều tra xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã chuyển Cơ quan chức năng xử lý ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên J, do lời khai của N chưa xác định rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 264/2017/HSST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, đã tuyên bố các bị cáo Huỳnh L, Đặng Hữu N và Nguyễn Hoàng D phạm tội "Đánh bạc";

Áp dụng: điểm b khoản 2,3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: 1/ Bị cáo Huỳnh L 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*.

Buộc bị cáo nộp thu lợi bất chính 3.400.000 đồng *(ba triệu bốn trăm ngàn đồng).*

2/ Bị cáo Đặng Hữu N 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*.

Buộc bị cáo nộp thu lợi bất chính 24.300.000 đồng *(hai mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng)*.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h, r khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Hoàng D cho Ủy Ban Nhân Dân phường C, quận Q, thành phố Cần Thơ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo: 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*.

Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính: 14.000.000 đồng *(mười bốn triệu đồng)*. Bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai số 007054 ngày 06/12/2017, bị cáo D còn phải nộp tiếp10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/12/2017 bị cáo N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 12/12/2017 bị cáo L làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Quyết định số 01/QĐ-KNPT ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 264/2017/HSST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử vụ án theo thủ tục xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng điển h, r khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tăng mức hình phạt tù và không áp dụng án treo đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo L có mẹ và vợ bị bệnh, con còn nhỏ; bị cáo N có chị bị bệnh đang hưởng chính sách người khuyết tật, mẹ bỏ nhà ra đi; bị cáo D xuất trình các tài liệu bị cáo đang bị bệnh.

Bị cáo L và bị cáo D khai nhận số tiền chung chi cho người thắng cược bóng đá ngày 28/12/2016 là của D giao cho L để L chung chi cho N nên số tiền của D sử

dụng vào việc đáng bạc trong ngày 28/12/2016 được xác định là 51.300.000 đồng, tương tự như số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của L và N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L: hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, đồng thời nêu lên các tình tiết thực tế về hoàn cảnh của bị cáo L có mẹ và vợ đang bị bệnh, có con còn nhỏ, được chính quyền địa phương cấp sổ hộ nghèo. Phân tích và đánh giá thực chất hành vi của bị cáo L chỉ là người trung gian giữa người đặt cá cược và bị cáo D thông qua hành vi đánh bạc để hưởng tiền huê hồng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo L được hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Cấp sơ thẩm không đánh giá đúng tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo trong vụ án. Các bị cáo đã câu kết thành đường dây đánh bạc với mức độ nghiêm trọng thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn là cần thiết. Mức án đã tuyên đối với với bị cáo L và bị cáo N là tương xứng, tại phiên tòa phúc thẩm không bổ sung tình tiết mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo.

Đối với bị cáo D, như phân tích của Quyết định kháng nghị và việc đánh giá vai trò của bị cáo D là người tiếp nhận cá cược của bị cáo L thể hiện bị cáo D giữ vai trò cầm đầu đường dây đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược bóng đá. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo L, bị cáo D đã đủ cơ sở xác định tổng số tiền bị cáo D sử dụng vào việc đánh bạc ngày 27/12/2016 là 25.200.000 đồng; ngày 28/12/2016 là 51.300.000 đồng và ngày 29/12/2016 là 3.800.000 đồng, đã đủ căn cứ buộc bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999, việc không buộc bị cáo D chấp hành hình phạt tù gây bất bình trong dư luận và không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nên đề nghị chấp nhận kháng nghị, tăng mức hình phạt đối với bị cáo D là 02 năm tù, không cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Huỳnh L, Đặng Hữu N nộp đơn xin hoãn phiên tòa với lý do có người thân bị bệnh, nhập viện cần có các bị cáo chăm sóc nhưng không xuất trình được các giấy tờ liên quan chứng minh về việc nhập viện, điều trị, hơn nữa lý lịch của các bị cáo thể hiện ngoài các bị cáo còn có người thân để chăm sóc người bệnh, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều có mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu hoãn phiên tòa.

[1] Xét đơn kháng cáo và Quyết định kháng nghị:

Các bị cáo làm đơn kháng cáo và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều thực hiện đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo, kháng nghị được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Qua xem xét hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bị cáo và những người tham gia tố tụng, kết quả thống kê số tiền sử dụng vào việc đánh bạc đã đủ cơ sở xác định việc điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, đi ngược lại chính sách của Nhà nước, bài trừ tệ nạn đánh bạc. Hậu quả của hành vi đánh bạc làm tổn hại kinh tế gia đình và là mầm móng của những loại tội phạm khác nên nhất thiết phải xử lý nghiêm minh, ngoài việc giáo dục đối với cá nhân từng bị cáo còn đảm bảo đáp ứng yêu cầu chính trị tại địa phương và đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên Cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp cách ly các bị cáo L và N khỏi đời sống xã hội có thời hạn để cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội là phù hợp.

Bị cáo L và bị cáo N bị truy tố, xét xử tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 và tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần nên mức án 02 năm tù bằng với mức khởi điểm của khung hình phạt là đã khoan hồng cho các bị cáo nên không có cơ sở để xem xét giảm án.

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, song tài liệu trong hồ sơ thể hiện hộ của bị cáo L được địa phương cấp sổ hộ nghèo, chứng tỏ địa phương đã quan tâm đảm bảo chính sách cho gia đình bị cáo, giúp bị cáo L an tâm cải tạo. Đối với bị cáo N có cha đang ở độ tuổi lao động, chị được hưởng chính sách xã hội, bản thân bị cáo chưa có vợ con nên suy nghĩ dựa vào hoàn cảnh gia đình khó khăn để xin hưởng án treo là không đúng với quy định của pháp luật. Các lý do nêu trong đơn kháng cáo và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm không phải là tình tiết giảm nhẹ mới và cũng không phải là căn cứ cho hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L và N theo quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp. Các bị cáo phải ý thức được rằng chính những hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền mà các bị cáo đã thực hiện là nguyên nhân trực tiếp khiến cho gia đình của các bị cáo lâm vào hoàn cảnh khó khăn nên cần thiết phải tập trung cải tạo để các bị cáo nhận thức lỗi lầm làm lại con người mới.

[3] Xét nội dung kháng nghị:

Các tình tiết của vụ án thể hiện L nhận cá cược và sau đó chuyển cho D để được nhận tiền huê hồng, ngoài ra L còn giữ lại một số ít để tự tính thắng thua với người tham gia cá cược. Điều này chứng tỏ D là người cầm đầu đường dây đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược bóng đá. Nguyên tắc xử lý hình sự là nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy .... Cấp sơ thẩm đã có sai lầm trong việc đánh giá tính chất, mức độ và vai trò của bị cáo D trong vụ án và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tình tiết "Đã lập công chuộc tội", như phân tích của Quyết định kháng nghị về điều kiện áp dụng điểm r khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 theo quy định tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán

Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi báo công an sự việc tại đám cưới ngày 25/3/2017 mà D đã thực hiện hành động cần thiết để cơ quan chức năng bảo vệ sự an toàn của những người dự đám cưới trong đó có bản thân bị cáo, đây là việc làm tốt đáng khích lệ song không phải là tình tiết đã lập công chuộc tội theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết "Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" tuy bị cáo D bị cấp sơ thẩm truy tố xét xử tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999, nhưng có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, qua xem xét hồ sơ thể hiện các lần thực hiện hành vi đánh bạc trái phép mà bị cáo D đã thực hiện đều cấu thành tội phạm nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo D là không phù hợp.

Về xác định số tiền D sử dụng vào việc đánh bạc: các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện L đã chuyển cá cược cho D 03 lần vào các ngày 27, 28 và 29 tháng 12 năm 2016, trong đó số tiền N thắng cược ngày 28/12/2016 là 24.300.000 đồng, số tiền này là của D đưa ra cho L để chung chi cho người thắng cược là N. Cấp sơ thẩm không tính số tiền này vào tổng số tiền D sử dụng vào việc đánh bạc mà truy tố, xét xử bị cáo D tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 là chưa chính xác.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và nguyên tắc xử lý hình sự, Hội đồng xét xử nhất trí chấp nhận kháng nghị tăng mức hình phạt, và không cho hưởng án treo đối với bị cáo D và chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc chuyển khung hình phạt đối với bị cáo D cho phù hợp với quy định của pháp luật là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm a, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh L** và **Đặng Hữu N**. Chấp nhận kháng nghị, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo **Nguyễn Hoàng D.**

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: 1/ Bị cáo **Huỳnh L** 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh L: 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* sung quỹ Nhà Nước.

Buộc bị cáo Huỳnh L nộp tiền thu lợi bất chính 3.400.000 đồng *(ba triệu bốn trăm ngàn đồng)*sung quỹ Nhà Nước.

2/ Bị cáo **Đặng Hữu N** 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Hữu N: 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* sung quỹ Nhà Nước.

Buộc bị cáo Đặng Hữu N nộp tiền thu lợi bất chính 24.300.000 đồng *(hai mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng)*.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng D** 02 (hai) năm tù.Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D nộp tiền thu lợi bất chính: 14.000.000 đồng *(mười bốn triệu đồng)*. Ghi nhận bị cáo D đã nộp tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng theo Biên lai số 007054 ngày 06/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bị cáo D phải tiếp tục nộp tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm số 264/2017/HSST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo L và N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*, bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Phượng

Nơi nhận:
- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tố tụng quận Ninh Kiều;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.